TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-DS	*Kon Tum, ngày 28 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 140 đường , phường Tân T, Quận Bình T, Thành phố H.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Ch, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 308 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Ngọc Ch trả cho anh Bùi Văn B số tiền 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*, không tính lãi, trả một lần vào ngày 15 tháng 7 năm 2018.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Kể từ ngày các bên đương sự thỏa thuận, anh Bùi Văn B có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên mà anh Phạm Ngọc Ch chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phạm Ngọc Ch phải chịu 875.000 đồng *(Tám trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Bùi Văn B 880.000 đồng *(Tám trăm, tám mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001325 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP. K;
- Chi cục THADS TP. K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN